

Thành phố Thủ Đức, ngày 06 tháng 01 năm 2023

Số: 05 /TB-HĐTDVC

THÔNG BÁO

Danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển (vòng 2) viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thủ Đức, năm 2022.

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 11143/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thủ Đức;

Xét đề nghị của Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển tại Công văn số 04/BKTP ngày 04 tháng 01 năm 2023, Hội đồng tuyển dụng viên chức thông báo Danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển (vòng 2) viên chức ngành giáo dục và đào tạo, năm 2022, như sau:

I. Thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển (vòng 2): Theo Danh sách đính kèm.

Danh sách ứng viên đủ điều kiện dự xét tuyển (vòng 2) viên chức ngành giáo dục và đào tạo, năm 2022 được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức (website <https://tpthuduc.hochiminhcity.gov.vn>) và cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức (Website <https://tpthuduc.hcm.edu.vn>).

II. Thời gian, địa điểm, hình thức xét tuyển

1. Phổ biến quy chế xét tuyển

Ngày 10 tháng 01 năm 2023, thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vòng 2 có mặt tại Hội trường, Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Định, thành phố Thủ Đức;

địa chỉ số: 36A đường Nguyễn Trọng Quản, khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức (số cũ là: 02 đường số 7, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức) để nghe phổ biến quy chế, nội quy, nội dung, hình thức cách thức xét tuyển vòng 2. Thời gian cụ thể như sau:

- Thời gian từ 08 giờ đến 09 giờ: Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển khối Mầm non, khối Tiểu học và Trường Giáo dục chuyên biệt Thảo Điền.

- Thời gian từ 09 giờ 30 phút đến 10 giờ 30 phút: Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển khối Trung học cơ sở.

2. Thời gian xét tuyển

Dự kiến từ ngày **11 tháng 01 năm 2023** (thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau).

Lưu ý: Thời gian xét tuyển (phỏng vấn) cụ thể của từng ứng viên được niêm yết tại cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức (website <https://tpthuduc.hochiminhcity.gov.vn>) và cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo (Website <https://tpthuduc.hcm.edu.vn>) trước 2 ngày của mỗi đợt xét tuyển. Hội đồng tuyển dụng đề nghị các thí sinh thường xuyên theo dõi trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức để nắm thông tin kịp thời.

3. Địa điểm xét tuyển

Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Định, thành phố Thủ Đức; số 36A đường Nguyễn Trọng Quản, khu phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức (số cũ là: 02 đường số 7, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức).

4. Hình thức xét tuyển

- Vị trí giáo viên: Phỏng vấn kiểm tra kiến thức; kiểm tra kỹ năng hoạt động nghề nghiệp (trình bày ý tưởng nội dung, tổ chức hoạt động giảng dạy trong một tiết học theo yêu cầu liên quan đến vị trí dự tuyển).

- Vị trí khác (còn lại): Phỏng vấn kiểm tra kiến thức; kiểm tra kỹ năng hoạt động nghề nghiệp (kỹ năng, nghiệp vụ theo yêu cầu liên quan đến vị trí dự tuyển).

Lưu ý: Ứng viên có mặt tại địa điểm phỏng vấn và trước giờ phỏng vấn 30 phút; mang theo chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân.

5. Cách thức tiến hành

Ứng viên sau khi thực hiện bốc thăm đề phỏng vấn, có thời gian 15 phút (tại phòng chuẩn bị) để chuẩn bị nội dung trả lời. Sau khi hết thời gian chuẩn bị, ứng viên được hướng dẫn đến Phòng phỏng vấn để trình bày nội dung trả lời phỏng vấn trong thời gian không quá 30 phút.

III. Nội dung phỏng vấn: gồm 2 phần

1. Phần 1. Phỏng vấn kiến thức chung quy định pháp luật về viên chức và kiến thức chuyên ngành (40 điểm)

Thí sinh nghiên cứu, tham khảo văn bản, tài liệu liên quan đến vị trí dự tuyển *theo Danh mục đính kèm*.

2. Phần 2. Kiểm tra kỹ năng hoạt động nghề nghiệp (60 điểm)

a) Vị trí giáo viên

Thí sinh trình bày ý tưởng nội dung, tổ chức hoạt động giảng dạy trong một tiết học theo yêu cầu liên quan đến vị trí dự tuyển.

b) Vị trí khác (còn lại)

Thí sinh trình bày kỹ năng, nghiệp vụ theo yêu cầu liên quan đến vị trí dự tuyển.

IV. Lệ phí xét tuyển:

Các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ xét tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2022 nộp phí xét tuyển như sau:

- Thời gian: Từ ngày **06 tháng 01 năm 2023** đến ngày **10 tháng 01 năm 2023**.
- Phí xét tuyển: 400.000 đồng/người (Bốn trăm nghìn đồng)¹
- Hình thức thu phí:

+ Chuyển khoản nộp phí theo link: <https://www.payoo.vn>. (khuyến khích ứng viên thực hiện chuyển khoản)

+ Nộp tiền mặt trực tiếp tại Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức (liên hệ ông *Trịnh Tiến Thịnh*, giờ hành chính, số điện thoại: 0768171181), số 45 Nguyễn Thanh Sơn, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên đây là nội dung thông báo của Hội đồng tuyển dụng viên chức đến thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển (vòng 2) viên chức ngành giáo dục và đào tạo thành phố Thủ Đức được biết và thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Website tp Thủ Đức;
- Ban Giám sát tuyển dụng VC;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Nội vụ;
- Văn phòng HĐND và UBND tp Thủ Đức;
- Lưu: VT, HSTD, NV.

68



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC**
Nguyễn Kỳ Phùng

¹ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng và phí dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.



DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

(Phục vụ nội dung Phòng văn phần 1)

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 05/TB-HĐTDVC ngày 06/01/2023
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

1. Kiến thức chung: (20 điểm) là những vấn đề cơ bản liên quan đến viên chức được thể hiện trong các văn bản:

Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Nghị định số 115/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Kiến thức chuyên ngành: (20 điểm) tập trung vào các vấn đề cơ bản theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển:

Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019.

Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về đạo đức nhà giáo.

Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về dạy thêm, học thêm và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố hết hiệu lực các Điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.

Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về chế độ

làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.1. Vị trí Giáo viên trung học cơ sở

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng.

Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và Công văn số 4530/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018.

Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập.

Đối với Giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục nghiên cứu Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về phổ cập giáo dục (PCGD)-xóa mù chữ (XMC); Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận PCGD-XMC

Nghiên cứu thêm: các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; dạy học phát triển năng lực; Thang cấp độ tư duy Bloom (Bảng phân loại Bloom);.....

Kiến thức thực tiễn liên quan đến vị trí xét tuyển, chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2.2. Vị trí Giáo viên tiểu học

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và Công văn số 4530/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018.

Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập.

Kiến thức thực tiễn liên quan đến vị trí xét tuyển, chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2.3. Vị trí Giáo viên mầm non

Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường mầm non.

Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non và Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non.

Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và Công văn số 5569/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT;

Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Kiến thức thực tiễn liên quan đến vị trí xét tuyển.

2.4. Vị trí nhân viên Văn thư

Luật Lưu trữ số 01/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư và Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021.

Kiến thức thực tiễn liên quan đến vị trí xét tuyển.

2.5. Vị trí nhân viên thư viện, thiết bị (trường tiểu học); nhân viên thiết bị - thí nghiệm và nhân viên thư viện (trường trung học cơ sở):

Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện.

Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập.

Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

Kiến thức thực tiễn liên quan đến vị trí xét tuyển.

2.6. Vị trí nhân viên công nghệ thông tin

Thông tư số 02/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ quy định mã số, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin;

Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin.

Kiến thức thực tiễn liên quan đến vị trí nhân viên công nghệ thông tin.

2.7. Vị trí nhân viên Y tế

Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Luật Phòng, Chống bệnh truyền nhiễm số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 09 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ và Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

Kiến thức thực tiễn liên quan đến vị trí nhân viên Y tế.

2.8. Vị trí nhân viên Kế toán

Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập

Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

Kiến thức thực tiễn liên quan đến vị trí nhân viên Kế toán./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐU ĐỀ U KIẾN DỰ XÉT TUYỂN (VÒNG 2) VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, NĂM 2022
(KHỎI MÀM NON)

(Kèm theo Thông báo số 05 /TB-HĐTD ngày 06/01/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Nguyễn Thị Thanh Loan	05/11/1978	x	006 Lô B, Chung cư 1Ha Thủ Thiêm, Khu phố 1, phường An Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Trung cấp Lý luận chính trị	Cử nhân - Ngôn Ngữ Anh	B	Trường Mầm non An Khánh	Nhân viên Kế toán	
2	Nguyễn Thị Thoa	10/3/1984	x	Số 5/1 Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Quản lý nhà nước	Nghề Văn thư đánh máy		B	Trường Mầm non An Khánh	Nhân viên Văn thư	
3	Lê Thanh Hiền	22/9/1989	x	Số 156 Lý Tế Xuyên, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ		TOEIC 230	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non An Khánh	Nhân viên Văn thư	
4	Huỳnh Xuân Thảo	17/4/1999	x	Số 31/4 đường 25, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		Học phần tiếng Anh (theo Bảng điểm)	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non An Phú	Giáo viên Mầm non	
5	Đặng Thục Đoan Thư	18/10/1987	x	6A đường 68, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y Sĩ Đa khoa		B- Anh		Trường Mầm non Bình Chiểu	Nhân viên Y tế	
6	Lê Thị Huyền	22/06/1992	x	73/8 Đường số 7, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B1 - Anh	B	Trường Mầm non Bình Thọ	Giáo viên Mầm non	
7	Lộc Thị Thủy Trang	06/5/1997	x	126/20 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh Giao tiếp Nâng cao	Ứng dụng Văn phòng Nâng cao	Trường Mầm non Bình Thọ	Giáo viên Mầm non	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
8	Đoàn Thị Kiều Tiên	13/5/1992	x	Số 01 đường 822, khu phố 3, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non	Bồi dưỡng CDNN Giáo viên Mầm non hạng III	B - Anh	B	Trường Mầm non Bình Trưng Đông	Giáo viên Mầm non	
9	Tăng Bảo Quỳnh Như	10/4/2001	x	Số 13/12 đường số 2, khu phố 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Cát Lái	Giáo viên Mầm non	
10	Lê Ngọc Hoa	17/03/1988	x	520/90/51 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Hiệp Bình Phước	Giáo viên Mầm non	
11	Tạ Ngọc Lan Phương	05/01/1994	x	237 quốc lộ 13 cũ, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Mầm non Hiệp Bình Phước	Giáo viên Mầm non	
12	Đoàn Thị Lý	10/7/1983	x	204/1/34 Đường 11, Tổ 11, Khu phố 5, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non	Chứng chỉ CDNN hạng III	B - Anh	B	Trường Mầm non Hoa Đào	Giáo viên Mầm non	
13	Đoàn Thị Vê	10/3/1992	x	45/6/13, đường 11, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	B	Trường Mầm non Hoa Đào	Giáo viên Mầm non	
14	Lê Thị Yến Chi	02/12/1990	x	86/33, đường 6, KP3, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y Sĩ				Trường Mầm non Hoa Đào	Nhân viên Y tế	
15	Nguyễn Thị Thuý	06/8/1989	x	12/6/24 đường số 8, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân; Trung cấp	Điều dưỡng; Y Sĩ		B - Anh		Trường Mầm non Hoa Hồng 3	Nhân viên Y tế	
16	Cao Thị Hằng	26/03/1994	x	49 Ngô Chí Quốc, Tổ 1, KP 5, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	B	Trường Mầm non Hòa Mi 3	Giáo viên Mầm non	
17	Cao Thị Giang	19/08/1995	x	Số 16 đường số 4 khu phố 5, phường bình chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	B	Trường Mầm non Hòa Mi 3	Giáo viên Mầm non	Con bệnh binh

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
18	Lê Minh Châu	22/4/1994	x	Số 660/7 đường Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Hoa Sen 1	Giáo viên Mầm non	
19	Lê Như Hạ Hạ	14/5/1989	x	Chung cư Đạt Gia, khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	B	Trường Mầm non Hoa Sen 1	Giáo viên Mầm non	
20	Trần Thị Thanh Trúc	29/4/1992	x	69/6 Đường 7 Khu Phố 2, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Mầm non Hoa Sen 1	Giáo viên Mầm non	
21	Lê Thị Trúc Linh	14/11/1992	x	903D Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	A	Trường Mầm non Hoàng Yến 2	Giáo viên Mầm non	
22	Phạm Huyền Trang	10/02/1990	x	41A Đường 2, KP 2, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	A	Trường Mầm non Hoàng Yến 3	Giáo viên Mầm non	
23	Bùi Phước Thịnh	19/11/1994		135/1/126 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, quận Bình Thạnh	Cử nhân	Kế toán		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Hoàng Yến 3	Nhân viên Kế toán	
24	Lê Thị Tiểu Ni	18/08/1994	x	135/18 KP 2, đường Tam Châu, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		Tiếng Anh Giao tiếp nâng cao	Ứng dụng văn phòng nâng cao	Trường Mầm non Hương Sen	Giáo viên Mầm non	
25	Mã Thụy Phương Dung	13/06/2000	x	4A đường 19, tổ 37, khu phố 3, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Mầm non Linh Tây	Giáo viên Mầm non	Dân tộc Hoa
26	Đông Thị Ngát	18/07/1990	x	50 Đường 5, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Trung cấp	Y sỹ	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh Dược sĩ	A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Linh Trung	Nhân viên Y tế	
27	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	17/03/1987	x	952/17 Đường Tỉnh lộ 43, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ			A	Trường Mầm non Linh Xuân	Nhân viên Y tế	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
28	Nguyễn Thị Kim Hồng	03/09/1994	x	1008A Nguyễn Xiển, Kp Bến Đò, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B- Anh	học phần tin học	Trường Mầm non Long Bình	Giáo viên Mầm non	
29	Nguyễn Thị Thanh Nga	12/06/1997	x	1093 Nguyễn Xiển, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Long Bình	Giáo viên Mầm non	
30	Nguyễn Thị Trúc Vân	03/06/1994	x	1426/39 Nguyễn Duy Trinh, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Long Bình	Giáo viên Mầm non	
31	Trần Thị Đào	28/12/1998	x	33, đường 2, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Sư phạm Giáo dục Mầm non		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Mầm non Long Bình	Giáo viên Mầm non	
32	Võ Thị Phương Đài	09/09/1997	x	23C Đường 6, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Long Phước	Giáo viên Mầm non	
33	Đỗ Thị Mỹ Khánh	26/8/1991	x	59 đường 53, khu phố Phước Hiệp, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	Giáo viên Mầm non	
34	Nguyễn Thị Thu Quyên	20/02/1992	x	Toà S303, Vinhomes Grand Park 512 Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	Giáo viên Mầm non	
35	Trần Thị Phương Nhung	12/06/1994	x	Nhà không số, đường 20, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		TOEIC 235; học phần tiếng anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản; học phần tin học	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	Giáo viên Mầm non	
36	Quách Thị Mỹ Yến	17/05/1985	x	545/16/15 đường Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	Giáo viên Mầm non	
37	Trần Thị Thanh Vân	31/01/1995	x	38 Đường 185, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	học phần tin học	Trường Mầm non Long Thạnh Mỹ	Giáo viên Mầm non	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
38	Trịnh Thị Ngà	16/09/1992	x	7 Đường 9, Kp Phước Hậu, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Xã hội học	Chứng chỉ nghiệp vụ quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ	TOEFL 407	Chứng chỉ Tin học	Trường Mầm non Phước Long B	Nhân viên Văn thư	
39	Lê Thanh Mai	30/01/1994	x	46/32c, đường Trần Thị Diệu, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Phước Long B	Giáo viên Mầm non	
40	Lê Thị Thảo Ngân	30/01/1995	x	16/21A Đường 297, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Phước Long B	Giáo viên Mầm non	
41	Trần Thị Kim Loan	01/6/1987	x	44/8/4A1 Đường Tăng Nhơn Phú B, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Phước Long B	Giáo viên Mầm non	
42	Nguyễn Thị Thanh Xuân	12/4/1979	x	39 đường 8, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán - Kiểm toán		B - Anh	B	Trường Mầm non Phước Long B	Nhân viên Kế toán	
43	Nguyễn Đình Minh Trang	28/11/1983	x	Số 502/37/6A Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, Quận 7	Cử nhân	Giáo dục Mầm non	Trung cấp Lý luận chính trị	B - Anh	A	Trường Mầm non Rạch Chiếc	Giáo viên Mầm non	
44	Lê Thị Tuyết Trinh	01/6/2000	x	Số 30/10 Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Rạch Chiếc	Nhân viên Kế toán	
45	Đoàn Thị Phương	10/01/1988	x	347/1 Kp Nhị Đồng, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Mầm non	CDNN giáo viên mầm non hạng III	B - Anh	B	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên Mầm non	
46	Lê Nguyễn Bảo Trâm	02/8/2000	x	19 đường 15, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Sao Mai	Giáo viên Mầm non	
47	Nguyễn Thị Quỳnh	23/10/1984	x	32/14, Đường số 10, tổ 21, Khu phố 3, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Kế toán	Kế toán - tin học	Học phần Anh văn	học phần tin học	Trường Mầm non Sen Hồng 3	Nhân viên Kế toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
48	Vương Thị Ánh Nguyệt	20/04/1987	x	56/14 Đường 6, Tổ 8, khu phố 2, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Kế toán trưởng; Chứng chỉ khai báo thuế	B - Anh		Trường Mầm non Sen Hồng 3	Nhân viên Kế toán	Con thương binh
49	Phạm Thị Quỳnh Mai	12/3/1996	x	Số 47/68/46/78 Trường Lưu, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Mầm non Sơn Ca 1	Giáo viên Mầm non	
50	Đào Thị Hồng Hạnh	03/6/1988	x	133 đường Hàng Tre, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non	CDNN giáo viên Mầm non hạng III	B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Mầm non Sơn Ca 2	Giáo viên Mầm non	
51	Lương Thị Mai	29/05/1997	x	5 Đường 11, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Sơn Ca 2	Giáo viên Mầm non	Dân tộc Nùng
52	Hoàng Thị Diễm Quỳnh	31/10/1996	x	20 Cây Keo, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Sơn Ca 3	Giáo viên Mầm non	
53	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	01/06/2001	x	18 Võ Văn Ngân, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		Học phần Tiếng Anh	học phần tin học	Trường Mầm non Sơn Ca 3	Giáo viên Mầm non	
54	Nguyễn Thị Yến Nhi	22/03/1995	x	121 Đường Tam Bình, Tổ 7, KP 2, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Sơn Ca 3	Giáo viên Mầm non	
55	Trần Thị Kiều Nhung	06/03/1984	x	157 Đường B, Kp6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán tài chính		A2-Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Sơn Ca 3	Nhân viên Kế toán	
56	Nguyễn Thị Thùy Dương	28/11/1998	x	65 cầu xây 2 phường tân phú thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ			Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Tà Uyên	Nhân viên Y tế	
57	Nguyễn Thị Tiên	05/4/1979	x	64/9 đường Hoàng Hữu Nam, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		B - Anh	B	Trường Mầm non Tân Phú	Giáo viên Mầm non	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
58	Nguyễn Thị Phúc	13/4/1995	x	Số 4 đường 4, khu phố 3, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		A2 - Anh	A	Trường Mầm non Thảo Điền	Giáo viên Mầm non	
59	Nguyễn Thị Thanh Thủy	05/12/1979	x	Số 19 đường 3, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Sư phạm Mẫu giáo		TOEFL ITP 343	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Mầm non Thảo Điền	Giáo viên Mầm non	
60	Hoàng Thị Toán	15/01/1992	x	Số 42, đường số 4, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh; học phần anh văn	B	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	Giáo viên Mầm non	
61	Lê Lý Thảo Nguyên	28/04/1998	x	33/15 Đường 8, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	Giáo viên Mầm non	
62	Lê Thị Hiền	07/07/1993	x	83/2 Đường 7, Kp 3, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B- Anh	B	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	Giáo viên Mầm non	
63	Lê Thị Thanh Nhân	02/08/1995	x	57 đường 25 phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		Học phần Tiếng Anh	học phần tin học	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	Giáo viên Mầm non	
64	Phạm Thị Trang	12/9/1991	x	46/9, Hẻm 14, Võ Thị Sáu, KP Tây A, Đông Hòa, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	B	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	Giáo viên Mầm non	
65	Trần Thị Yến	19/07/1993	x	226/37A Đường số 8 phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	Giáo viên Mầm non	
66	Trương Thị Hạnh Dung	16/09/1992	x	số 864/11 Tổ 11, Kp Tân Hoà, phường Đồng Hoà, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		Học phần Tiếng Anh	chứng nhận Ứng dụng CNTT trong dạy học	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	Giáo viên Mầm non	
67	Trương Thị Lựu	18/05/1996	x	33/15/23 Tổ 11, Kp 1, Đường 8, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	Giáo viên Mầm non	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
68	Phan Lê Khánh My	13/05/1989	x	42/2/5/7A Đường 10, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		C- Anh	A	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	Nhân viên Kế toán	
69	Lê Thị Thu Hằng	23/07/1982	x	41 Đường 13, Tổ 4, Kp 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ	Trung cấp văn thư lưu trữ Trung cấp công nghệ thông tin	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Thỏ Ngọc	Nhân viên Y tế	
70	Cao Thị Quỳnh Thanh	20/01/1985	x	129 Lò Lu, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		A2- Anh	Chuyên viên Kế toán tin học	Trường Mầm non Trường Thạnh	Nhân viên Kế toán	
71	Trần Thị Phương Uyên	29/10/1987	x	83 Thống Nhất, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Tài chính kế toán	Bồi dưỡng ngạch kế toán viên	B- Anh	B	Trường Mầm non Tuổi Hồng	Nhân viên Kế toán	
72	Hà Thị Diễm My	19/12/1989	x	Căn hộ CT3-1713 Chung cư Sky 9, đường số 1, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh		Trường Mầm non Tuổi Thơ	Giáo viên Mầm non	
73	Phạm Thị Thanh Trúc	24/07/1994	x	118 Hoàng Diệu 2, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Mầm non Vàng Anh	Giáo viên Mầm non	
74	Nguyễn Thị Thảo	04/0/1994	x	4 Đường 18A, KP 4, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B - Anh	A	Trường Mầm non Vàng Anh	Giáo viên Mầm non	
75	Bùi Thị Kim Linh	13/6/1993	x	Ấp Bình Thành A, xã Bình Thạnh, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	Cử nhân	Giáo dục Mầm non	Bồi dưỡng CDNN Giáo viên Mầm non hạng II	B - Anh	B	Trường Mầm non Vườn Hồng	Giáo viên Mầm non	
76	Phạm Thị Bích Ngọc	23/02/2000	x	Số 25/2B đường 25, khu phố 2, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Mầm non		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Mầm non Vườn Hồng	Giáo viên Mầm non	

Tổng số: 76 thí sinh.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Điền

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN (VÒNG 2) VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, NĂM 2022
(KHỐI TIỂU HỌC VÀ TRƯỜNG GIÁO DỤC CHUYÊN BIỆT THẢO ĐIỀN)
(Kèm theo Thông báo số 05 /TB-HĐTD ngày 06/01/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Hoàng Mị Dung	23/10/1997	x	Số 44B đường 21 tổ 5 khu phố 5, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục đặc biệt	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN giáo viên tiểu học hạng III	TOEIC -440	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Giáo dục chuyên biệt Thảo Điền	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn (chuyên biệt)	
2	Lê Thị Thao	27/3/1993	x	Số 91 Thảo Điền, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Chứng nhận Bồi dưỡng nội dung và phương pháp giảng dạy cho giáo viên phổ thông	Học phần tiếng Anh	Học phần tin học	Trường Giáo dục Chuyên biệt Thảo Điền	Giáo viên Thể dục	
3	Nguyễn Kim Phụng	20/3/1983	x	Số 38 đường 106, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ	Nghị vụ sư phạm về Giáo dục hòa nhập	A - Anh	A	Trường Giáo dục Chuyên biệt Thảo Điền	Nhân viên Y tế	
4	Cao Thị Mỹ Ngọc	22/6/2000	x	Số 309 lô B, cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Tiểu học An Bình	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
5	Ngô Mai Hoàng Nhi	22/02/1997	x	Số 18 đường 4, khu phố 5, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học An Bình	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
6	Lê Văn Toàn	02/3/1995		Số 33/12 đường số 2, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học An Bình	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
7	Nguyễn Thị Hồng Gấm	08/02/1999	x	Số 10 Kha Vạn Cân, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh tiểu học		Học phần Tiếng Pháp	Học phần Tin học	Trường Tiểu học An Bình	Giáo viên Tiếng Anh	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
8	Trần Châu Thy	30/3/1999	x	Số 6 đường 236, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm tiếng Anh		HSK 3 (tiếng Hoa)	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học An Bình	Giáo viên Tiếng Anh	
9	Ngô Minh Ngọc	22/7/1997	x	Số 114/67 đường Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp	Cao đẳng	Khoa học Thư viện		Toeic 350	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học An Bình	Nhân viên Thư viện	
10	Lê Thị Hạnh Quyên	09/01/1984	x	Số 10/5C Lưu Đình Lễ, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ				Trường Tiểu học An Khánh	Nhân viên Y tế	
11	Lê Ngọc Bảo Trâm	30/12/1988	x	Số 22 đường 2, khu phố 3, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học An Phú	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
12	Văn Thị Hạ Khuyên	02/6/1991	x	Chung cư Saigon Avenue, đường số 11, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		C - Anh	B	Trường Tiểu học Bình Chiểu	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
13	Bạch Thị Mai	05/05/1989	x	38b11 Cây Keo, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B- Anh	B	Trường Tiểu học Bình Chiểu	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	Con thương binh
14	Trần Kiều Oanh	03/01/1995	x	36/5B, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hoà, thành phố. Thuận An, tỉnh Bình Dương.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	B	Trường Tiểu học Bình Chiểu	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
15	Võ Thị Liên	24/02/1990	x	84/6 Đường Phạm Hữu Lầu, Khu Phố Thống nhất I, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Cử nhân Sư phạm Tin học	Trường Tiểu học Bình Chiểu	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
16	Mạc Duy Sang	02/01/2000		47 Đường 30, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Huấn luyện thể thao		Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bình Quới	Giáo viên Thể dục	
17	Huỳnh Thị Ngọc Thảo	21/6/1994	x	18 Thống Nhất, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Bình Quới	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
18	Bùi Thị Thanh Huyền	15/4/1987	x	Số 15.09 chung cư HQC, 63 Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Học phần tiếng Nga	Học phần tin học	Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	Giáo viên Tiếng Anh	
19	Ma Thị Mai	06/5/2000	x	Số 6C đường số 5, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	Dân tộc Tày
20	Lê Thị Thùy Dung	23/9/1977	x	Số 78 Lê Văn Thịnh, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân; Trung cấp	Dược sĩ; Y sĩ		Cử nhân - Anh	B	Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	Nhân viên Y tế	
21	Vũ Thị Thương	23/11/1992	x	Số 231/72 Dương Đình Hội, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	Y sỹ chuyển sang điều dưỡng			Trường Tiểu học Bình Trưng Đông	Nhân viên Y tế	
22	Nguyễn Anh Dũng	14/06/1994		251 Đường Bưng Ông Thoàn, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bùi Văn Mới	Giáo viên Thể dục	
23	Phạm Huỳnh Hà	29/6/1999	x	8 đường 26, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1-Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Bùi Văn Mới	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
24	Nguyễn Thị Ngọc	28/8/1990	x	155/15/1 đường 14, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Kế toán		B - Anh	B	Trường Tiểu học Bùi Văn Mới	Nhân viên kế toán	
25	Trần Thị Huỳnh Thơ	10/11/1981	x	3/2 Đường 385 Tổ 12, KP 6, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức.	Kỹ sư	Công nghệ cắt may	Chứng chỉ Văn thư - lưu trữ	A2- Anh	A	Trường Tiểu học Bùi Văn Mới	Nhân viên văn thư	
26	Ngô Thanh Thanh	26/12/1986		59/54/25 đường số 8, khu phố 5, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Mạng - sửa chữa máy tính			Trung cấp	Trường Tiểu học Đặng Thị Rành	Nhân viên Công nghệ thông tin	
27	Lý Thị Thanh Hằng	27/06/1988	x	78A1/15 Ngõ Chi Quốc, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Kế toán		B - Anh	B	Trường Tiểu học Đặng Thị Rành	Nhân viên Kế toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
28	Đào Thị Hồng Phúc	20/02/1997	x	81/5 Đường 24, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B-Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đặng Văn Bất	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
29	Trương Hoàng Kim Thoa	04/04/1991	x	46 Đường 2, Kp 1, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B- Anh	B	Trường Tiểu học Đặng Văn Bất	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
30	Thạch Ngọc Thảo	17/06/1999	x	Kp 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Huấn luyện thể thao		B- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đặng Văn Bất	Giáo viên Thể dục	
31	Võ Văn Khoa	29/7/1985		39 đường U Khu Hành Chính, Nhị Đồng II, Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ NVSP	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên Thể dục	
32	Phạm Thị Hảo	14/9/1995	x	Số 50/30/1 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp.	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Bồi dưỡng nội dung và phương pháp giảng dạy cho giáo viên phổ thông	Anh văn trình độ B	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Đào Sơn Tây	Giáo viên Thể dục	
33	Vũ Thanh Xuân	22/02/1981		Kp Thái Bình 1, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm giáo dục thể chất		B- Anh	C- Tin học văn phòng	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Giáo viên Thể dục	
34	Phạm Trần Phi Lâm	08/4/1998		23/05A, đường 102, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Công nghệ thông tin		học phần Tiếng Anh; B2 - Anh	Cao đẳng	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Nhân viên Công nghệ thông tin	
35	Trịnh Thanh Nga	10/10/1979	x	Số B0504 chung cư Chương Dương, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân Kinh tế	Kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng Kế toán trưởng	B- Anh	B	Trường Tiểu học Đinh Tiên Hoàng	Nhân viên kế toán	
36	Hồ Ngọc Mỹ	23/11/2000	x	36/3A Đường 5, khu phố 5, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Đỗ Tấn Phong	Nhân viên Kế toán	
37	Bùi Phương Ngân	04/12/1997	x	A1/164 hẻm 244 đường Bùi Hữu Nghĩa, phường Tân Vạn, thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Giồng Ông Tố	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
38	Nguyễn Thị Kiều Thu	10/10/1989	x	Số 100/2 đường Bình Chiểu, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Giồng Ông Tố	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
39	Trần Quỳnh Như	01/11/1999	x	Số 136/11 Nguyễn Oanh, Phường 17, quận Gò Vấp	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh văn	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Tiểu học Giồng Ông Tố	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
40	Nguyễn Thị Minh Phương	23/02/1996	x	47/68/46/21 Trường Lưu, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức.	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp				Trường Tiểu học Hiệp Bình Phước	Nhân viên kế toán	
41	Ngô Thị Ngọc Ánh	27/11/1996	x	22 đường Ụ Ghe, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức.	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	Chứng chỉ Y sỹ đa khoa xét nghiệm			Trường Tiểu học Hiệp Bình Phước	Nhân viên Y tế	
42	Đào Thị Hồng Nhi	07/01/1999	x	Chung cư Bcons Green View, Quốc lộ 1K, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên Thể dục	
43	Võ Quang Tá	07/12/1983		313/17 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B- Anh	B	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	Giáo viên Thể dục	
44	Nguyễn Lý Bảo Vy	24/7/2000	x	75 đường 179A, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lê Văn Việt	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
45	Vũ Hà Phương	19/6/2000	x	B2, tổ 3, khu phố 1, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	Chứng nhận chương trình trao đổi sinh viên Việt Nam - Hàn Quốc	B2 - Anh; IELTS 6.0	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lê Văn Việt	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
46	Phạm Đăng Thảo Quỳnh	13/9/1999	x	314 đường Long Thuận, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lê Văn Việt	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
47	Trần Thị Nga	29/08/1981	x	Chung cư C3, Man Thiện, Tổ 16, KP 4, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức.	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	Chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm cho nhà giáo dạy trình độ Sơ cấp			Trường Tiểu học Lê Văn Việt	Nhân viên Công nghệ thông tin	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
48	Đỗ Thị Khánh Ly	18/4/1988	x	469/99/3 đường Dương Quân Hàm, quận Gò Vấp.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
49	Nguyễn Thị Kim Mai	23/3/1990	x	50 kp 3B, phường Thạnh Lộc, Quận 12	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A- ANH	A	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
50	Lương Thị Mai Chi	22/08/2000	x	424/27 Tổ 3, Kp 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
51	Nguyễn Ngọc Phương Anh	13/01/2000	x	52/28 Đường 22, Kp 1, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
52	Nguyễn Thị Hồng Tươi	16/09/1992	x	1107/L Đường ĐT 743A, Tổ 2, Kp Chiểu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
53	Bạch Ngọc	22/10/1983		7/5 đường Hồ Văn Tù, Khu phố 1, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
54	Đỗ Thị Tuyết Nga	27/9/1991	x	Thôn Mỹ Phú Nam, xã Mỹ Lợi, huyện Phú Mỹ, tỉnh Bình Định	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
55	Nguyễn Thị Nga	10/8/1986	x	13.14 Khối A3, chung cư Hiệp Bình Phước, Tam Bình, Gò Dưa, KP4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
56	Trần Ngọc Tường Vy	15/04/2000	x	25/10 Đường 8, Tổ 15, Kp 1, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		Học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
57	Nguyễn Thị Vân	10/7/1987	x	26/25 Đường Bà Huyện Thanh Quan, Nội Hóa 1, phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
58	Lê Thị Cẩm Tiên	20/11/1995	x	50/2B Đường 4, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức.	Trung cấp	Y sỹ			Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Linh Chiểu	Nhân viên y tế	
59	Nguyễn Thị Oanh	10/3/1995	x	1078/20 tổ 7, khu phố 5, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Thể chất		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Linh Đông	Giáo viên Thể dục	
60	Châu Diệu Hân	29/5/1997	x	470/17/24 Tô Ngọc Vân, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Tin học		B1 - Anh	Cử nhân	Trường Tiểu học Linh Đông	Giáo viên Tin học	
61	Lê Thị Hồng Xuân	25/11/1990	x	7/3 đường 4, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh; học phần Ngoại ngữ	B	Trường Tiểu học Linh Đông	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
62	Nguyễn Thị Ngọc	29/6/1996	x	Căn hộ B11.10 khối B, chung cư Hiệp Bình Phước, Tam Bình, tổ 1, Kp4, đường Gò Dưa, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Linh Đông	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
63	Nguyễn Yến Dung	03/7/1982	x	803/4/13 Tổ 25, kp2, Đường Kha Vạn Cân, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B- Anh	A	Trường Tiểu học Linh Đông	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
64	Nghiêm Phùng Như Quỳnh	15/10/1996	x	Số 11 đường 24 Khu phố 7 phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức.	Cao đẳng	Kế toán	Chứng chỉ Văn thư - Lưu trữ	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Linh Đông	Nhân viên kế toán	
65	Bùi Phạm Thanh Nghĩa	19/01/1989	x	2C/32 Đường 39, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Ngữ Văn Anh	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm chuyên ngành Tiếng Anh	B - Pháp	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Tiểu học Linh Tây	Giáo viên Tiếng Anh	
66	Trần Thị Lan Chi	16/01/1970	x	39/8 đường 6, khu phố 5, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		Học phần Ngoại ngữ; B - Anh	học phần tin học; B	Trường Tiểu học Linh Tây	Nhân viên Y tế	
67	Lai Đặng Hồng Ngọc	07/01/1996	x	10 hẻm N16, đường 494, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Long Bình	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
68	Nguyễn Hoàng Vy	30/01/1997	x	2 Đường 10, Kp Bến Đò, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Long Bình	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
69	Ngô Thị Mộng Kiều	18/3/2000	x	141/29 tổ 19A, khu phố An Hòa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Long Bình	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
70	Hoàng Hoa Anh Thư	19/5/1997	x	74 Phan Đạt Đức, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ NVSP cho giáo viên Tiếng Anh cấp Tiểu học	JLPT N4 - Nhật	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Long Bình	Giáo viên Tiếng Anh	
71	Nguyễn Thị Nguyệt	10/8/1990	x	Chung cư Vinhomes Grand Park, đường Nguyễn Xiển, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B - Tiếng Trung B2 - Anh	A	Trường Tiểu học Long Bình	Giáo viên Tiếng Anh	
72	Trần Thị Thu Hoa	08/4/1989	x	78 Hồng Sến, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán		B1 - Anh	B	Trường Tiểu học Long Bình	Nhân viên Kế toán	
73	Trương Nguyễn Ngọc Ngân	12/12/1995	x	983 Nguyễn Xiển, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức.	Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin - thư viện	Học phần	học phần	Trường Tiểu học Long Bình	Nhân viên thư viện	
74	Nguyễn Thị Bích Phượng	02/6/1992	x	742/2 đường 6, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Tiểu học Long Phước	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
75	Trần Lê Ngọc Trâm	18/8/1989	x	78/13 đường Làng Tăng Phú, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Long Thạnh Mỹ	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
76	Lại Thị Thu Hiền	08/7/1994	x	Chung cư Vinhomes, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B2 - Anh B - Tiếng Trung	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Long Thạnh Mỹ	Giáo viên Tiếng Anh	
77	Lý Hương Giang	17/01/1993	x	34 đường số 3 khu phố Phước Thiện phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ đa khoa				Trường Tiểu học Long Thạnh Mỹ	Nhân viên y tế	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
78	Bùi Trần Trâm Anh	30/10/1987	x	313/11 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
79	Nguyễn Minh Tiến	11/12/2000		Chung cư Bcons Green View, Quốc lộ 1K, phường Đông Hòa, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Huấn luyện thể thao		A2- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên Thể dục	
80	Lê Đức Hiếu	01/02/1999		Chung cư Anh Tuấn, Ấp 4, phường Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Huấn luyện thể thao		học phần Tiếng Anh	học phần tin học	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	Giáo viên Thể dục	
81	Trần Thanh Tùng	01/11/1998		Số 4 Lô C, khu phố 3, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		C - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh 1	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
82	Nguyễn Thị Tường Vy	28/9/1998	x	Số 173/52 đường 28, Phường 6, quận Gò Vấp	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh 1	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
83	Vũ Trần Phương Huyền	07/6/2000	x	Số 84/37, tổ 16, khu phố Mỹ Khoan, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh 1	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
84	Nguyễn Thị Mỹ Nhiên	20/3/1991	x	Số 24 đường 68, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sĩ Đa khoa		A2 - Anh	A	Trường Tiểu học Mỹ Thủy	Nhân viên Y tế	
85	Phạm Thị Khuyên	14/5/1998	x	Số 169/16 đường D2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
86	Tăng Thị Thu Hương	07/9/1997	x	Số 7/14 Lương Định Của, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	Trung cấp Sư phạm Tiểu học	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Hiền	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
87	Nguyễn Thị Kim Thơ	05/12/1997	x	43 Đường 275, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản và Nâng cao	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
88	Nguyễn Thị Mỹ Linh	13/08/1989	x	649 Lê Văn Việt, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B- Anh	B	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
89	Trần Thị Tuyết Thanh	24/04/1977	x	129/12A Đường 154, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B- Anh	Chứng chỉ Winword, excel, Access căn bản	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
90	Đỗ Thị Nga	01/06/1979	x	18 Tổ 4, Kp 4, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Thư viện thông tin	Trung cấp chính trị Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN thư viện viên hạng II	B- Anh	B	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Nhân viên thư viện	
91	Lê Thị Mười Tuyển	09/12/1975	x	15 Đường 245, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức.	Trung cấp	Điều dưỡng	Chứng chỉ đào tạo thư viện	A2- Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Nguyễn Minh Quang	Nhân viên thư viện	
92	Lâm Hân	16/02/1990	x	Số 145/1/6 Hoàng Diệu 2, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
93	Lê Thị Hạnh	09/8/1982	x	Khóm 2, phường Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	Bồi dưỡng CDNN Giáo viên TH hạng II	B - Anh	B	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
94	Đặng Thị Thanh Thuận	22/6/1991	x	Số 23/12 đường 11, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
95	Phạm Thị Thanh Thuận	13/10/1988	x	Số 33 đường 339, tổ 12, khu phố 4, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	Bồi dưỡng CDNN Giáo viên TH hạng III	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Tư	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
96	Lê Thị Mai Anh	20/12/1997	x	Chung cư Gateway, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
97	Nguyễn Trần Ngọc Thảo	13/05/1992	x	7/3 Đường 8, Kp 2, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
98	Lê Thị Hồng Thắm	08/05/1984	x	18A/6 Đường 10, KP 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức.	Trung cấp	Y sỹ	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh Dược sỹ		A	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Nhân viên y tế	
99	Nguyễn Thị Diễm Phương	15/04/1985	x	15 Đường 3, Kp6, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức.	Trung cấp	Y sỹ	Cao đẳng kế toán doanh nghiệp	A2 - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	Nhân viên y tế	
100	Lê Thị Kim Hồng	13/12/1988	x	149 Linh trung, tổ 4, khu phố 1, phường Linh trung, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
101	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	19/12/2000	x	70/37 Đường 339, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
102	Nguyễn Như Thanh Thảo	04/01/1993	x	5-6 C3 khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A2- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
103	Nguyễn Phương Thảo	07/12/1998	x	45a đường số 7, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
104	Nguyễn Thị Tuyết Nga	09/4/1995	x	452A Đường 8, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
105	Trần Lê Thanh Phương	30/11/2000	x	135 Đường 14, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
106	Phan Thị Thu Hiền	14/3/1987	x	A1-07-08 Chung cư Trí Thức Trẻ THE ART 523A Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	A	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
107	Trần Ngọc Anh	13/02/1994	x	Số 1, Đường 20, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y Sỹ				Trường Tiểu học Nguyễn Văn Bá	Nhân viên Y tế	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
108	Phạm Như Thanh	01/01/1996	x	56/42 Đường 13, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
109	Phạm Thị Thanh Nương	28/7/1994	x	135/37/2 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, quận Bình Thạnh.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	Chuyên viên tư vấn hướng nghiệp	B - Anh	A	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
110	Trần Thị Tuyên	24/06/1988	x	58 Đường 6, KP 4, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
111	Trương Thị Hồng Hà	02/4/1979	x	3.3 Chung cư Phước Bình, Đường 6D, KP 3, phường Phước Bình, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		C- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
112	Phạm Thị Hằng	23/02/1999	x	233 Hoàng Tam Kỳ, Tổ 34, Kp 5a, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		TOEIC 455	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
113	Hồ Thượng Hải	22/05/1988		15 Đường 11, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức.	Trung cấp; Cao đẳng	Công nghệ Thông tin; Điện tử viễn thông		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh	Nhân viên Công nghệ thông tin	
114	Nguyễn Thảo Nhi	30/01/2000	x	64 đường Xuân Thủy, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức.	Trung cấp	Y Sĩ				Trường Tiểu học Nguyễn Văn Banh	Nhân viên Y tế	
115	Hồ Thị Như Lê	26/02/1993	x	Beons Garden, 65 Phạm Hữu Lầu, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học	A- Nhật B2- Anh	A	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Lịch	Giáo viên Tiếng Anh	
116	Nguyễn Thị Nga	26/11/1989	x	114 Đường 2 KDC Tân Đông Hiệp B, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Kế toán		B- Anh	B	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Lịch	Nhân viên kế toán	
117	Hồ Thị Minh Hồng	05/01/2000	x	19/9 Ấp Tân Lập, Xã Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Huấn luyện thể thao		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tây	Giáo viên Thể dục	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
118	Trần Đức Huy	14/04/1998		Lô A, cư xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh.	Cử nhân	Huấn luyện Thể thao		học phần ngoại ngữ	Học phần tin học	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tây	Giáo viên Thể dục	
119	Đặng Trần Huyền Trang	03/12/1997	x	122 đường 11, khu phố 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ NVSP cho giáo viên Tiếng Anh cấp Tiểu học	B - Pháp	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tây	Giáo viên Tiếng Anh	
120	Lê Huỳnh Anh	23/09/1998	x	14/16 Đường số 4, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Học phần Tiếng Nhật	học phần tin học; Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tây	Giáo viên Tiếng Anh	
121	Trần Thị Cẩm Tú	24/11/1998	x	14/16 đường số 4, khu phố 2, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		học phần tiếng hàn	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tây	Giáo viên Tiếng Anh	
122	Huỳnh Thị Mộng Tuyền	20/10/1984	x	80/21 đường số 4, Khu phố 5, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		A- Anh	A	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Tây	Nhân viên y tế	
123	Lê Minh Tiến	21/05/1996		970/33/28 Lảo Cai, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Huấn luyện Thể thao		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết	Giáo viên Thể dục	
124	Trần Ngọc Ái	16/04/2000	x	Chung cư Bcons Green View, Quốc lộ 1K, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Huấn luyện thể thao		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết	Giáo viên Thể dục	
125	Nguyễn Kiều Nhật My	04/12/1990	x	1036 quốc lộ 1A, Khu phố 5, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Huấn luyện thể thao		B - Anh	B	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết	Giáo viên Thể dục	
126	Đinh Thị Tuyết Nhung	01/05/1988	x	Tổ 21, Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B- Anh	B	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
127	Nguyễn Thị Ngọc Thạch	25/09/1986	x	51 Tam Hà, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Triết	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
128	Nguyễn Thành Đạt	15/02/1999		Số 173 đường 6, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
129	Ngô Quốc Thịnh	20/5/1997		Số 329/13 ấp Hòa Cường, xã Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Thể chất		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên Thể dục	
130	Ngô Thị Thành	01/01/1990	x	Số 165/8 Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Trung cấp; Cao đẳng	Y sỹ; Điều dưỡng đa khoa		B- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi	Nhân viên Y tế	
131	Đinh Kim Phượng	01/07/1989	x	73/10 Trần Thị Diệu, Tổ 3, KP 2, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Ngữ văn Anh	Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ sư phạm	B - Pháp	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phạm Văn Chính	Giáo viên Tiếng Anh	
132	Lê Phan Phương Dung	21/11/1994	x	91 đường 8, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Phong Phú	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
133	Phan Tiến Sĩ	04/6/1999		Chung cư Him Lam Phú An, đường Thủy Lợi, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Học phần Tiếng Anh	học phần tin học	Trường Tiểu học Phú Hữu	Giáo viên Thể dục	
134	Nguyễn Thị Thu Thủy	30/05/1983	x	103 Đường 6, KP Ông Nhiêu, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Ngữ văn Anh	Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học	B - Hoa	B	Trường Tiểu học Phú Hữu	Giáo viên Tiếng Anh	
135	Trần Thụy Kim Huyền	23/12/1997	x	827A Nguyễn Duy Trinh, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phú Hữu	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
136	Vương Thị Lan	21/12/1986	x	Xóm Đọ, thôn Cát, xã Tổng Phan, huyện Phú Cừ, tỉnh Hưng Yên	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phước Bình	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
137	Lê Hoàng Oanh	10/05/1999	x	21 Đường 168, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Phước Bình	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
138	Trần Nhật Thanh Thảo	28/08/1997	x	53B Đường Gò Cát, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật		B1- Anh	A	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Giáo viên Mỹ thuật	
139	Võ Phạm Hoàng Bảo Ngân	28/08/1991	x	47/15 Đường 22, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B- Anh	B	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
140	Tạ Thị Kim Ngân	07/08/1984	x	Trường Tiểu học Phước Thạnh, Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	CDNN giáo viên Tiểu học hạng III	học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
141	Trần Thị Tuyết Mai	12/06/1992	x	196 Đường 1, KP Ông Nhiêu, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		học phần Tiếng Anh	B	Trường Tiểu học Phước Thạnh	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
142	Hà Thanh Hoa	12/11/1983	x	76/10 Trần Văn Ôn, KP Tây A, phường Đông Hoà, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Tạ Uyên	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
143	Nguyễn Thụy Ý	04/02/1982	x	316 Gò Dưa, KP 2, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B- Anh	B	Trường Tiểu học Tam Bình	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
144	Nguyễn Thị Hồng Liên	29/8/2000	x	11/8 Tân Lập, Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Quản lý Thể dục Thể Thao	Nghị vụ sư phạm	B- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Tam Bình	Giáo viên Thể dục	
145	Nguyễn Thị Thu Dung	30/6/1985	x	Chung cư Lavitacharm đường số 1, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Tân Phú	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
146	Trà Thanh Thanh	14/11/1994	x	19/18 đường Trần Trọng Khiêm, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B- Anh; học phần Tiếng Anh	Học phần tin học	Trường Tiểu học Tân Phú	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
147	Lý Kim Ngọc	30/07/1988	x	124 Gò Dưa, KP 3, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân; Trung cấp	Kế toán kiểm toán; văn thư lưu trữ			B	Trường Tiểu học Tân Phú	Nhân viên văn thư	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
148	Lại Thị Liên	21/9/1986	x	Hẻm 150, Đường 138, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y Sĩ		B - Anh		Trường Tiểu học Tân Phú	Nhân viên Y tế	Con bệnh binh
149	Trần Thị Mai Thúy	10/04/1987	x	93/1 Hồ Văn Tư, KP 3, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B- Anh	B	Trường Tiểu học Thái Văn Lung	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
150	Trần Thị Hiền	10/02/1989	x	Số 30 quốc lộ 13 cũ, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	B	Trường Tiểu học Thái Văn Lung	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
151	Nguyễn Thị Ngọc	04/5/1989	x	51 Phú Châu , phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Ngôn Ngữ Anh	Chứng chỉ NVSP cho giáo viên Tiếng Anh cấp Tiểu học	học phần ngoại ngữ 2	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Thái Văn Lung	Giáo viên Tiếng Anh	
152	Nguyễn Thị Thúy An	04/01/1991	x	34A Trần Văn Ôn, phường Đồng Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân Luật	Luật tài chính - Ngân hàng - chứng khoán	Bồi dưỡng ngạch Chuyên viên; Chứng chỉ Nghiệp vụ văn thư lưu trữ và quản trị văn phòng	B - Anh văn; TOEIC 630	B; Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Tiểu học Thái Văn Lung	Nhân viên Văn thư	
153	Trần Nguyễn Hiếu Hậu	23/6/1998		Số 238 Ấp Thuận Tây 2, xã Thuận Thành, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An	Cử nhân	Giáo dục thể chất		Chứng nhận tương đương B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Lợi	Giáo viên Thể dục	
154	Lê Thị Mỹ Chi	24/6/1988	x	Số 61 lầu 1, đường Ngô Quyền, Phường 11, Quận 5	Cử nhân	Ngữ văn Anh	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm Lý luận dạy học và giáo dục	B - Hoa	A	Trường Tiểu học Thạnh Mỹ Lợi	Giáo viên Tiếng Anh	
155	Nguyễn Thu Hà	20/07/1986	x	778 đường Nguyễn Kiệm, Phường 4, quận Phú Nhuận.	Cử nhân	Tiếng Anh	Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học	HSK 2 (Tiếng Trung bậc 2)	B	Trường Tiểu học Trần Thị Bưởi	Giáo viên Tiếng Anh	
156	Lưu Quốc Huân	20/3/1992		5/1B Tổ 1, Ấp 2, xã Nhị Bình, huyện Hóc Môn.	Cử nhân	Giáo dục Thể chất		học phần Tiếng Trung	học phần tin học	Trường Tiểu học Trần Văn Vân	Giáo viên Thể dục	Quân nhân xuất ngũ

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
157	Nguyễn Văn Phú	03/05/1989		63A Đường 19, KP 5, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Huấn luyện thể thao		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trần Văn Vân	Giáo viên Thể dục	Gia đình có công với cách mạng
158	Lê Bùi Hoàng Thạch	12/02/1986		275/30/20 Phước Thiện, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc		B- Anh	A	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Giáo viên Âm nhạc	
159	Đặng Thị Mỹ Thanh	25/07/1996	x	417/95/25B Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
160	Nguyễn Thùy Phương Dung	10/03/1996	x	74/9 Đường 8, Tổ 7, Kp Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B1 - Anh	B	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
161	Phạm Thị Ngọc Diệp	06/01/1989	x	213 Đình Phong Phú, Tổ 5A, Kp 3, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học	Chứng chỉ bồi dưỡng CDNN giáo viên tiểu học hạng III	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
162	Vũ Thị Kim Ngân	01/04/1994	x	155/8 đường Võ Văn Hát, Kp Phước Hiệp, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A2 - Anh; Học phần ngoại ngữ	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
163	Đào Thanh Hiếu	15/6/1999	x	264 Võ Văn Hát, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
164	Lê Thị Gái	10/4/1998	x	Trụ sở khu phố 4- 26A, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
165	Nguyễn Thị Ngọc Mẫn	16/07/1993	x	235A phường Long Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B- Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
166	Nguyễn Việt Thy	21/12/1999	x	7/19/5 Đường 17, KP 1, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B2- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
167	Trần Thị Tuyết	01/09/1998	x	87/36/10 Đường 8, Kp Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		A2- Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
168	Đỗ Thị Quyên	10/03/1979	x	30/7 Đường 1, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Trường Thạnh	Nhân viên y tế	
169	Đỗ Thị Ánh Tuyết	02/10/1984	x	85/1A Đường 9, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Kế toán		B - Anh	A	Trường Tiểu học Trương Văn Hải	Nhân viên Kế toán	Con của người hoạt động kháng chiến
170	Nguyễn Thị Bích Chi	28/9/1987	x	Số 10, Đường 25, phường.Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Kế toán trưởng	B - Anh	B	Trường Tiểu học Trương Văn Hải	Nhân viên Kế toán	
171	Nguyễn Thị Thúy Ngân	03/05/1985	x	102/86B Đường số 4, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Tài chính ngân hàng		B - Anh	Trung cấp Kế toán tin học	Trường Tiểu học Trương Văn Hải	Nhân viên kế toán	
172	Nguyễn Xuân Thắm	25/01/1985	x	39/15 đường 102, khu phố 7, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức.	Thạc sĩ; Cử nhân	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh		C - Pháp	B	Trường Tiểu học Trương Văn Thành	Giáo viên Tiếng Anh	
173	Nguyễn Thị Thanh Thảo	21/03/1993	x	4C/23 Einstein, KP 4, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh; học phần Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Từ Đức	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
174	Nguyễn Bảo Trâm	14/11/1993	x	5/30 đường Hữu Nghị, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục Tiểu học		B - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường Tiểu học Từ Đức	Giáo viên Tiểu học dạy nhiều môn	
175	Trần Thị Thu Uyên	17/04/1993	x	179/22 Đường Đình Phong Phú, tổ 2, kp3, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức.	Trung cấp	Y Sĩ Đa khoa		A - Anh văn		Trường Tiểu học Từ Đức	Nhân viên y tế	
176	Trần Minh Thạch	07/10/1985		Xóm Đọ, thôn Cát Dương, xã Tổng Phan, huyện Phú Cừ, tỉnh Hưng Yên	Trung cấp	Y sỹ		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Từ Đức	Nhân viên y tế	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
177	Trần Thị Huyền Trân	20/02/1991	x	Số 6 đường 9, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc	Trung cấp chuyên nghiệp Piano	học phần tiếng anh	học phần tin học	Trường Tiểu học Võ Văn Hát	Giáo viên Âm nhạc	
178	Ngô Thanh Thùy Dương	19/9/1984	x	41/3 đường 40, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Ngữ Văn Anh	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Pháp; B2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường Tiểu học Võ Văn Hát	Giáo viên Tiếng Anh	
179	Lương Văn Quảng	22/04/1991		Số 339A, đường Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Kỹ sư	Công nghệ thông tin	Nghiệp vụ sư phạm, dạy học tin học và công nghệ	Chứng chỉ B Tiếng Anh	Kỹ sư	Trường Tiểu học Võ Văn Hát	Giáo viên Tin học	

Tổng cộng 179 thí sinh.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Đinh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐU ĐIỆU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN (VÒNG 2) VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, NĂM 2022
(KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ)

(Kèm theo Thông báo số 05 /TB-HĐTD ngày 06/01/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Mai Thị Xuân	24/9/1980	x	Số 16D KDC Phú Nhuận, 659 đường Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ Văn		B - Trung	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS An Phú	Giáo viên dạy Ngữ Văn	
2	Phạm Trần Thanh Bình	02/4/1997	x	Số 215A, khu phố 11, phường Tân Phong, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		A - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS An Phú	Giáo viên dạy Ngữ Văn	
3	Nguyễn Hồng Thanh Cần	05/11/1979	x	Căn hộ Lily, 235 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Tiếng Anh Sư phạm		B - Pháp	Kỹ thuật viên trung cấp tin học viễn thông	Trường THCS An Phú	Giáo viên dạy Tiếng Anh	
4	Nguyễn Hoàng Điệp	14/7/1982	x	Số 8b đường 5, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Thư viện- Thông tin		Học phần tiếng Anh	Chứng chỉ tin học cơ bản	Trường THCS An Phú	Nhân viên thư viện	
5	Nguyễn Thị Phương	20/8/1987	x	Lô A, Chung cư 9 View Apartment, số 1, đường 1, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Thư viện- Thông tin		B - Anh	A	Trường THCS An Phú	Nhân viên Thư viện	
6	Nguyễn Ngọc Hân	22/5/1989	x	Số 88/19 đường 11, khu phố 1, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục chính trị		B - Anh	A	Trường THCS Bình An	Chuyên trách phổ cập giáo dục	
7	Trương Thị Thanh Thảo	12/11/1981	x	Số 16 đường 8, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng nghề	Kế toán doanh nghiệp	Chứng chỉ Quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ	B - Anh		Trường THCS Bình An	Nhân viên Văn thư	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
8	Đỗ Thị Liên	14/11/1985	x	Số 99 đường 13, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sĩ			A	Trường THCS Bình An	Nhân viên Y tế	
9	Trịnh Thị Mến	20/08/1987	x	Tổ 11, Kp Tân Long, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc		B- Anh	B	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên dạy Âm nhạc	
10	Đinh Hoàng Phương Thảo	19/05/1999	x	68 đường An Bình, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	
11	Lưu Xuân Vinh	15/06/1984		15/19A Đường 6, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Ngữ văn	Chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm	B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên dạy Ngữ Văn	
12	Nguyễn Thị Hạnh	26/11/1994	x	34 đường số 6, khu phố 6, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh; học phần tiếng anh	B	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên dạy Ngữ Văn	
13	Nguyễn Thị Hồng	06/08/1989	x	Chung cư Sunview Town, Đường Gò Dưa, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Ngữ văn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	B- Anh	Tin học văn phòng	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên dạy Ngữ Văn	
14	Nguyễn Minh Quân	16/06/1999		số 6 đường 9, khu phố 4, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		IELTS 6.5; HSK - tiếng Trung	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên dạy Tiếng Anh	
15	Nguyễn Hồ Thanh Duy	12/04/1999		1 Đường Bình Chiểu, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B2- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên dạy Toán	
16	Nguyễn Thị Mai	27/12/1997	x	30/6 Đường Tân Thới Hiệp 15, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên dạy Toán	
17	Nguyễn Văn Thông	10/05/1990		3 Đường 7, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B- Anh	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên dạy Toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
18	Trần Đăng Khoa	31/07/1987		1351/14 Phan Văn Trị, Phường 10, Quận Gò Vấp	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B- Anh		Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên dạy Toán	
19	Trần Thị Tuyết Nga	30/04/1989	x	720 Bình Thủy, Phan Rí Thành, Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên dạy Toán	
20	Trần Thị Hồng Ngọc	15/01/1988	x	267/27 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức.	Kỹ sư	Khoa học máy tính	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tin học cấp Trung học cơ sở	C - Anh	Kỹ sư	Trường THCS Bình Chiểu	Giáo viên Tin học	
21	Dương Thị Tú Uyên	01/01/1996	x	85 Đường 447, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Thọ	Giáo viên dạy Toán	
22	Nguyễn Thanh Tú	02/9/1992		17/2E đường 182, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức.	Thạc sĩ; Cử nhân	Toán Giải tích; Toán học	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	A	Trường THCS Bình Thọ	Giáo viên dạy Toán	
23	Lê Nguyễn Trang Đài	20/01/1999	x	258/16 Cách Mạng Tháng 8, phường 10, Quận 3.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Thọ	Giáo viên dạy Toán	
24	Nguyễn Vinh Anh Đức	17/05/1995		229 Nguyễn Thái Học, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Hệ thống thông tin	Giấy chứng nhận Nghiệp vụ sư phạm Tiểu học và Trung học cơ sở	Toeic-510	Cử nhân	Trường THCS Bình Thọ	Giáo viên Tin học	
25	Đào Thị Bích Hằng	20/05/1972	x	41/5 Thống Nhất, KP 3, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức.	Trung cấp	Y sỹ		A2- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Bình Thọ	Nhân viên y tế	
26	Nguyễn Thị Thơ	24/8/1988	x	Tổ 1, ấp An Lâm, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Ngữ Văn	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm ngành Ngữ văn	B	B	Trường THCS Cát Lái	Giáo viên dạy Ngữ văn	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
27	Nguyễn Xuân Thiên	14/11/1988		Số 14/1/7A đường số 3, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Tin học		Học phần tiếng Anh	Cử nhân	Trường THCS Cát Lái	Nhân viên Công nghệ thông tin	
28	Đỗ Thị Quế	01/12/2000	x	Số nhà 110 đường 339 - phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Địa lý	Chứng nhận cấp nhận kiến thức dạy môn Lịch sử và Địa lý	B1- Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Đặng Tấn Tài	Giáo viên dạy Lịch sử và Địa Lí	
29	Vũ Thị Soan	08/12/1990	x	Chung cư 9 view số 1 Đường số 1, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Hệ thống Thông tin kinh tế	Chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc 1	B1- Anh		Trường THCS Đặng Tấn Tài	Giáo viên Tin học	
30	Nguyễn Thị Hậu	20/12/1988	x	3/29B Đường 182, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Bồi dưỡng Kế toán trưởng Chứng chỉ Bồi dưỡng chuyên môn	B- Anh	B	Trường THCS Đặng Tấn Tài	Nhân viên kế toán	
31	Bùi Thị Liên	30/12/1990	x	200/6 Đường Dương Đình Hội, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Thư viện - Thông tin học		B - Anh	A	Trường THCS Đặng Tấn Tài	Nhân viên thư viện	Con bệnh binh
32	Nguyễn Thị Huế	17/07/1992	x	12 Đường 5, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức.	Trung cấp	Y sỹ		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Đặng Tấn Tài	Nhân viên y tế	
33	Trần Thị Hồng	22/05/1991	x	Nhà 38, Nhà công vụ Quân Đoàn 4, Đường số 10, khu phố Thống Nhất 2, phường Dĩ An, thành Phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Thạc sĩ; Cử nhân	Khoa học Giáo dục; Huấn luyện Thể thao	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên dạy Thể dục	
34	Hạ Bá Hoàng	24/03/1994		2/7 KP 5, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức.	cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B2 - Anh; A- Pháp	A	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên dạy Tiếng Anh	
35	Hoàng Thế Bảo	21/01/1997		8/3 đường số 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B - Trung	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên dạy Tiếng Anh	
36	Lương Thọ Lập	29/09/1993		185 Lê Thị Hoa, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B2 - Anh; Học phần Tiếng Trung	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên dạy Tiếng Anh	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
37	Nguyễn Hoàng Minh Hiếu	28/12/1997		736/87 Lê Đức Thọ, phường 15, Quận Gò Vấp..	Cử nhân	Sư phạm Toán học; Vật lý học		B - Anh	A	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên dạy Toán	
38	Nguyễn Thị Lan Phương	28/12/1998	x	Quy Hậu, liên Thủy, Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Dương Văn Thi	Giáo viên dạy Toán	
39	Trần Thị Kim Oanh	26/06/1992	x	668/6 Lê Đức Thọ, Phường 15, quận Gò Vấp.	Cử nhân	Thư viện - Thông tin học		B - Anh	A	Trường THCS Dương Văn Thi	Nhân viên Thư viện	
40	Đặng Thị Minh Thương	07/11/1987	x	144/10A đường Gò Dưa, KP3, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức.	Trung cấp	Y sĩ; Dược sĩ				Trường THCS Dương Văn Thi	Nhân viên y tế	
41	Nguyễn Thị Lê Giang	27/12/1987	x	Cao ốc Thịnh Vượng, số 531 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc		B - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Giồng Ông Tố	Giáo viên dạy Âm nhạc	
42	Lê Thị Hồng Nhung	15/9/1999	x	Số 232 Lương Định Của, phường An Phú, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Học phần tiếng Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Giồng Ông Tố	Giáo viên dạy Ngữ văn	
43	Phùng Thị Á Hậu	12/10/1997	x	73 đường số 5, phường 17, quận Gò Vấp	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	Chứng chỉ Bồi dưỡng Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	B - Anh	A	Trường THCS Hiệp Bình	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	
44	Nông Hải Yến	19/11/1989	x	606/44/18/2, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử	Chứng chỉ Bồi dưỡng giáo viên dạy Lịch sử và Địa lý	B-Anh	B	Trường THCS Hiệp Bình	Giáo viên dạy Lịch sử và Địa Lí	
45	Nguyễn Huỳnh Thông Thạo	27/7/1992		472/16/3 đường Phan Huy Ích, Phường 12, quận Gò Vấp	Thạc sĩ; Cử nhân	Giáo dục học; Huấn luyện Thể thao		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Bình	Giáo viên dạy Thể dục	
46	Lê Duy Tâm	13/07/1979		497/74 Thống nhất, Phường 16, quận Gò Vấp	Cử nhân	Kế toán		B- Anh		Trường THCS Hiệp Bình	Nhân viên kế toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
47	Lê Sỹ Trọng	20/07/1986		TTB02-05B C/c Lê Thành, phường Tân Tạo, quận Bình Tân	Cử nhân	Lịch sử	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm - ngành Lịch sử; Chứng chỉ BD Giáo viên dạy môn Lịch sử và Địa lý	Cử nhân - Anh	A	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên dạy Lịch sử và Địa Li	
48	Bùi Thị Thanh Huyền	08/01/1992	x	635/32A Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		học phần Tiếng Anh	Học phần tin học	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên dạy Ngữ Văn	
49	Lê Thị Nga	12/02/1986	x	TTB02-05B C/c Lê Thành, Phường Tân Tạo, quận Bình Tân	Cử nhân	Văn học	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm - ngành Văn	B - Anh	A	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên dạy Ngữ Văn	
50	Lê Thục Đoan	21/03/2000	x	33A Chu Mạnh Trímh, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		HỌC PHẦN	HỌC PHẦN	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên dạy Ngữ Văn	
51	Lưu Thị Hòe	16/06/1998	x	81/40 Đường 2 Tổ 1, khu phố 8, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên dạy Ngữ Văn	
52	Nguyễn Phương Thái	13/10/1988		Tổ 6, Khóm Vĩnh Đông 1, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B- Trung	A	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên dạy Ngữ Văn	
53	Nguyễn Thành Lộc	09/10/1995		9 Đường 16, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức.	Thạc sĩ; Cử nhân	Giáo dục học; Huấn luyện thể thao	Nghiệp vụ sư phạm giảng dạy cao đẳng, đại học	B1- Anh	học phần tin học	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên dạy Thể dục	
54	Dương Hữu Huân	13/03/1973		07 Đường Hiệp Bình, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		học phần	A	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên dạy Tiếng Anh	
55	Hoàng Thị Tú Ngân	24/08/1983	x	Chung cư Cantavil (A2-1307) , phường An Phú, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	A- Nhật	Tin học đại cương	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên dạy Tiếng Anh	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
56	Lã Thu Phương	05/3/2000	x	82/27/12C, Đường số 2, Khu Phố 6, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		C1 - Anh IELTS 7.0; Học phần Tiếng Pháp	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên dạy Tiếng Anh	
57	Trần Hồng Tâm	20/07/1990		8 Đường N14, Khu Tái định cư Long Sơn, Tổ 9, khu phố Thái Bình 2, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho Giáo viên dạy Tiếng Anh THCS	B - Pháp	A	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên dạy Tiếng Anh	
58	Trần Thị Cẩm Nhung	01/01/1983	x	250/10B đường Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức.	Thạc sĩ; Cử nhân; Kỹ sư	Giáo dục học; Ngữ Văn Anh; Kỹ thuật In	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Cử nhân - Anh; Tiếng Nhật	A	Trường THCS Hiệp Phú	Giáo viên dạy Tiếng Anh	
59	Hồ Thị Diệp	21/01/1983	Nữ	Tổ 20A khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Trung cấp	Y sĩ		B1-Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Hiệp Phú	Nhân viên y tế	
60	Huỳnh Phúc Tài	09/10/1996		298A Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, Quận 7.	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Chứng chỉ bồi dưỡng Giáo viên dạy môn Khoa học Tự nhiên	C - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	
61	Đào Ngọc Hương	13/04/1999	x	225B Đường 11, phường Phước Bình, thành Phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		C1 - Anh; Học phần Tiếng Trung	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên dạy Tiếng Anh	
62	Đinh Minh Thư	17/10/1997	x	01 Đường 32, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Ngôn ngữ Anh	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho Giáo viên dạy Tiếng Anh THCS	B- Nhật	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên dạy Tiếng Anh	
63	Ngô Tùng Nhân	10/02/1994		Chung cư 9 View, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Lý luận và phương pháp dạy Toán ; Sư phạm Toán		B1 - Anh	B	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên dạy Toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
64	Trần Thị Cẩm Tiên	16/12/1995	x	139/42 Đường Trung Mỹ Tây 2A, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12.	Cử nhân	Sư phạm Toán		B- Anh; học phần Ngoại ngữ	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên dạy Toán	
65	Trương Thị Liên	01/7/1987	x	4/31/4A, Đường số 6, Khu phố 2, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Toán học; Sư phạm Toán học		Học phần Ngoại ngữ	Học phần tin học	Trường THCS Hoa Lư	Giáo viên dạy Toán	
66	Ngân Thị Ly	2809/1997	x	228 Đường Linh Trung, Kp 1, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1-Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hưng Bình	Giáo viên dạy Ngữ Văn	Dân tộc Thái
67	Nguyễn Thị Anh	27/11/1997	x	151 Đường Nam Cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hưng Bình	Giáo viên dạy Ngữ Văn	
68	Đặng Hoàng Vương	05/7/1993		401 đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP.HCM	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hưng Bình	Giáo viên dạy Toán	
69	Lương Thị Thu Hạnh	10/08/1995	x	40/15 Đường 42, Tổ 54, KP 8, phường Hiệp Bình Chánh, Thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B- Anh	B	Trường THCS Hưng Bình	Giáo viên dạy Toán	
70	Nguyễn Ngọc Minh Thu	08/8/1999	x	Khu phố Đồng Tâm, Thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Chứng nhận A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hưng Bình	Giáo viên dạy Toán	
71	Nguyễn Thị Ngọc	02/3/1996	x	số 45, đường Hoàng Hoa Thám, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	A	Trường THCS Hưng Bình	Giáo viên dạy Toán	
72	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	16/05/1997	x	233/37/7/3 Đại lộ Bình Dương, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Tiếng Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Hưng Bình	Giáo viên dạy Toán	
73	Phạm Thị Bích Ngọc	07/01/1998	x	Tổ 35, Khu phố Vườn Dừa, phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Hưng Bình	Giáo viên dạy Toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
74	Trần Thị Thu Hằng	19/10/1992	x	Thôn La Đồng, Xã Mỹ Tiến, Huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định	Cử nhân Thạc sĩ	Sư phạm Toán học Toán học		B- Anh	B	Trường THCS Hưng Bình	Giáo viên dạy Toán	
75	Trần Thị Thu Hương	12/06/1998	x	Đội 1, thôn Xuân Hồi, xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Hưng Bình	Giáo viên dạy Toán	
76	Lê Thị Thu Hà	15/10/1994	x	415/25 Trường Chinh, phường 14, Quận Tân Bình.	Thạc sĩ; Cử nhân	Toán ứng dụng; Sư phạm Toán học		B1 - Anh	A	Trường THCS Hưng Bình	Giáo viên dạy Toán	
77	Đoàn Ngọc Sơn	08/8/1992		xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	Cử nhân	Sư phạm Âm nhạc		B - Anh	B	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên dạy Âm nhạc	
78	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	29/01/1995	x	2/10A đường 30, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Ngữ Anh		B - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên dạy Ngữ Văn	
79	Trần Thị Thu Trang	26/06/1996	x	16/9D Đường 34, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		HSK; B2-Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên dạy Tiếng Anh	
80	Bùi Phùng Đức Anh	30/04/1999		C1 khu tập thể Đại học An Ninh, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		Bậc 4 - Anh	Chứng nhận Ứng dụng CNTT trong dạy học	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên dạy Toán	
81	Hoàng Trúc Thanh	19/10/2000	x	2/20 Đường 18, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B2 - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên dạy Toán	
82	Lục Thị Như Ý	15/01/1997	x	54/5C Phạm Văn Chiêu, Phường 14, Quận Gò Vấp	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên dạy Toán	
83	Nguyễn Minh Hiếu	18/10/1998		66 Đường 12, KP 4, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B2- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên dạy Toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
84	Nguyễn Ngọc Quý	15/05/1991		Chung cư Chương Dương Home, số 34 đường 12, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		A2 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên dạy Toán	
85	Nguyễn Thanh Phương	07/02/1984		170/25 Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận Phú Nhuận.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	A	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên dạy Toán	Con thương binh
86	Nguyễn Thị Thùy Vân	30/10/1992	x	100/40/18A Lê Văn Duyệt, phường 1, Quận Bình Thạnh.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		A2- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên dạy Toán	
87	Phạm Đắc Thắng	02/12/1996		65D Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên dạy Toán	
88	Phạm Thị Nhã Phương	17/02/1996	x	85 Đường 447, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1- Anh	học phần tin học	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên dạy Toán	
89	Phạm Thị Trà Giang	22/12/2000	x	Xã Nhơn Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên dạy Toán	
90	Biện Thị Kiều Ngân	25/05/1982	x	3/1 đường số 8, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức.	Trung cấp	Văn thư - lưu trữ				Trường THCS Lê Quý Đôn	Nhân viên Văn thư	
91	Phạm Thị Như Trúc	10/04/1991	x	113/59C Đường 11, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức.	Cao đẳng	Kế toán	Chứng chỉ Quản trị văn phòng và văn thư lưu trữ			Trường THCS Lê Quý Đôn	Nhân viên văn thư	
92	Võ Thị Minh Thuận	01/03/1991	x	Căn hộ B0403 NOXH Chương Dương Home, KP 5, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Lưu trữ và Quản trị văn phòng		B- Anh	B	Trường THCS Lê Quý Đôn	Nhân viên văn thư	
93	Âu Thị Huyền	10/03/1999	x	1020/13/1 Phạm Văn Đồng, Kp5, Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B1 - Anh	học phần tin học	Trường THCS Linh Đông	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	Dân tộc Cao Lan

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
94	Thái Thị Vân	25/08/1992	x	86 Đường 13, Khu Phố Đông Thành, phường Tân Đông Hiệp, Thành Phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Giáo dục Chính trị		B - Anh	A	Trường THCS Linh Đông	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	
95	Nguyễn Hữu Đức	02/02/1981		A21510C/C 4S phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		học phần ngoại ngữ	Cử nhân Công nghệ Thông tin	Trường THCS Linh Đông	Giáo viên dạy Toán	
96	Nguyễn Thị Thuần	01/05/1996	x	54/1b/15 Đường 36, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		A2- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Đông	Giáo viên dạy Toán	
97	Ngô Thị Hạnh	21/02/1978	x	313/11 Nguyễn Thị Định, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Kế toán	Chứng chỉ Kế toán trưởng	C - Anh	B	Trường THCS Linh Đông	Nhân viên kế toán	
98	Trịnh Thị Hân	02/02/1977	x	6.02d, chung cư C6, đường Man Thiện, kp5, Tầng Nhon Phú A, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Cao đẳng ngành Thư viện - Thông tin	C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Đông	Nhân viên Thư viện	
99	Vũ Thị Thanh Loan	19/03/1985	x	145/34 Quốc Lộ 13, Kp 1, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức.	Cao đẳng	Quản trị kinh doanh	Chứng chỉ công tác thư viện cho viên chức kiêm nhiệm trong các cơ sở GDPT	B - Anh	B	Trường THCS Linh Đông	Nhân viên Thư viện	
100	Võ Thị Huỳnh Diễm	20/09/1982	x	1224 Kha Vạn Cân, phường Linh Trung, thành Phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B- Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Linh Đông	Nhân viên y tế	
101	Lê Thị Kim Phi	20/02/1998	x	28 Đường 16, KP 1, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục thể chất		B- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên dạy Thể dục	
102	Dương Ngọc Huyền Bi	19/05/1999	x	42 Đường 13, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B2 - Anh; Học phần Nhật ngữ	học phần tin học	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên dạy Tiếng Anh	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
103	Nguyễn Thị Kiều	06/02/1998	x	Thôn Đại Khoan, xã Cát Lâm, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		HSK 3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên dạy Tiếng Anh	
104	Trịnh Ngọc Kim Ánh	16/11/2000	x	32 Đường 16, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		N4- Nhật	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên dạy Tiếng Anh	
105	Lê Bảo Ngọc	16/06/1995	x	74/43/10 đường 8, khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên dạy Toán	
106	Lê Thị Như Phượng	15/09/1990	x	547/29/23 Mỹ Phước Tân Vạn, khu phố Đồng Thành, phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh; học phần Tiếng Anh	B; học phần tin học	Trường THCS Linh Trung	Giáo viên dạy Toán	
107	Nguyễn Thế Vinh	04/03/1981		Số 78/3, đường 18, khu phố 5, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Công nghệ Thông tin		B - Anh	Cử nhân	Trường THCS Linh Trung	Nhân viên Công nghệ thông tin	
108	Nguyễn Thị Thanh Phương	22/02/1988	x	68/5 Đường 17, Khu phố 3, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ		B - Anh	B	Trường THCS Linh Trung	Nhân viên y tế	
109	Lê Thị Kim Mỹ	16/01/1996	x	17 Đường 16, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Long Bình	Giáo viên dạy Toán	
110	Đoàn Ngọc Linh	25/06/1992	x	82/9 Đường 2, Kp long Đại, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Toán		B - Anh	B	Trường THCS Long Bình	Giáo viên dạy Toán	
111	Hoàng Tố Quyên	23/04/1995	x	15/3 đường 11, phường Long Bình, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân; Cao đẳng	Sư phạm Toán học; Sư phạm Toán - Tin		A2 - Anh	Cao đẳng; IC3	Trường THCS Long Bình	Giáo viên dạy Toán	
112	Nguyễn Mộng Khang	29/09/1991		31 đường 138, Khu phố 2, Tân Phú, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Toán Giải tích; Toán - Tin học	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B1 - Anh	cử nhân	Trường THCS Long Bình	Giáo viên dạy Toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
113	Võ Ngọc Uyên Thư	28/08/1993	x	36/26 đường Nam Cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng	B - Anh	A	Trường THCS Long Bình	Giáo viên dạy Toán	
114	Nguyễn Thị Thanh Nga	13/10/1990	x	340/54/32, đường Long Phước, phường Long Phước, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Tiếng Anh	Cao đẳng Sư phạm Tiếng Anh	Bậc 3 Tiếng Pháp	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Long Phước	Giáo viên dạy Tiếng Anh	
115	Phan Thị Thành Minh	24/10/1990	x	A06-4 Chung cư Hoàng Anh 2, phường Tân Hưng, Quận 7.	Cử nhân	Tiếng Anh	Chứng chỉ NVSP	B - Pháp	B	Trường THCS Long Trường	Giáo viên dạy Tiếng Anh	
116	Nguyễn Thị Ngọc Hà	24/5/1979	x	Số 150F Hàng Kênh, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		A	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên dạy Ngữ Văn	
117	Huỳnh Vĩnh Nam	16/7/1998		Số 61/12 đường 475, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Thể chất		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên dạy Thể dục	
118	Ngô Hoài Nhân	21/6/1999		Số 56 đường 29, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Giáo dục Thể chất		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên dạy Thể dục	
119	Lê Thị Tuyết Ngân	24/6/1997	x	Số 38 đường số 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Toán ứng dụng; Sư phạm Toán học		C- Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên dạy Toán	
120	Nguyễn Văn Phước	24/4/1980		Số 738 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên dạy Toán	
121	Phạm Văn Hiếu	10/9/1990		Số 14 lô 5 đường Hưng Phú, Phường 10, Quận 8	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	A	Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên dạy Toán	
122	Trần Hoàng Nghi	13/5/1992		Số 191 Ba Tơ, Phường 7, Quận 8	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Lương Định Của	Giáo viên dạy Toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
123	Bùi Hồ Thảo Vy	17/10/1995	x	Số 18A đường 30, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức	Trung cấp	Y sỹ	Giấy chứng nhận chuyên khoa da liễu cơ bản			Trường THCS Lương Định Của	Nhân viên Y tế	
124	Đặng Công Măng	16/04/1988		Khu Tập Thể công ty Thủy Sản Minh Phú Hậu Giang, Ấp Phú Đông, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang	Cử nhân	Sư phạm Giáo dục Công dân		A2 - Anh; B - Anh	A	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	
125	Nguyễn Thị Tâm	22/01/1990	x	02 Đường 5, KP 1, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục chính trị		TOEIC - 410	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	
126	Nguyễn Thị Tú Quyên	03/5/1987	x	97/3 đường 20, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	Chứng chỉ Bồi dưỡng GV THCS dạy môn Khoa học tự nhiên	B - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	
127	Phan Thị Thủy	18/01/1989	x	Số 7 đường 9, Khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sinh học	Chứng chỉ Bồi dưỡng Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	B - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	
128	Đặng Ngọc Nhật Vy	30/07/1997	x	70 Tam Bình, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		HSK3	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên dạy Tiếng Anh	
129	Huỳnh Ngọc Vân An	12/05/1997	x	35/17, đường số 36, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		B2-Anh, B1-Pháp, IELTS 6.0	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên dạy Tiếng Anh	
130	Bùi Thanh Duy	01/01/1990	x	259/6 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên dạy Toán	
131	Nguyễn Kim Anh	14/04/1992	x	904/30C Nguyễn Chí Thanh, Phường 4, Quận 11.	Cử nhân	sư phạm toán		B1-Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên dạy Toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Diện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
132	Nguyễn Tất Phú	29/08/1994		8/69 Nguyễn Văn Chư, Tổ 8, phường Thủy Phương, Thị Xã Hương Thủy, TT Huế	Thạc sĩ; Cử nhân	Ly luận và Phương pháp dạy học môn Toán; Sư phạm Toán học		B - Anh	B	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên dạy Toán	
133	Nguyễn Thị Thùy Linh	05/05/1997	x	67/6/12 đường số 5, Phường 17, quận Gò Vấp.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		học phần	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên dạy Toán	
134	Phạm Duy Tùng	05/10/1991		52/2 Nơ Trang Long, Phường 14, Quận Bình Thạnh.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên dạy Toán	
135	Trần Thị Lâm	12/01/1998	x	473 Nguyễn Văn Quát, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1- Anh	Cử nhân Sư phạm Tin học	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên dạy Toán	
136	Trần Xuân Thiên	11/04/1990		334/64/94, Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên dạy Toán	
137	Văn Thị Ngọc	06/11/1995	x	21/7 Đường 48, Tổ 41, Kp 6, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Ngô Chí Quốc	Giáo viên dạy Toán	
138	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/01/1995	x	Số 38 đường 5, khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán		B - Anh	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	Giáo viên dạy Toán	
139	Trần Thị Thanh Thủy	11/9/1983	x	C20/3A1 đường 449, tổ 14, khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phú Hữu	Giáo viên dạy Toán	
140	Mai Thị Lan Anh	07/06/1993	x	HT 14, Khu dân cư Phú Nhuận, Tổ 8, KP 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục chính trị		B- Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	
141	Lê Thị Việt Phương	02/8/1991	x	Chung cư Fuji Residence, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức.	Thạc sĩ; cử nhân	Toán Giải tích; Toán - Tin học	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	TOEIC 465	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên dạy Toán	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
142	Nguyễn Thị Thanh Thúy	14/01/1996	x	26/25B8 Đường 12, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm: Toán học		B- Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên dạy Toán	
143	Trần Thị Mỹ Nhung	14/08/1999	x	37 Nguyễn Thượng Hiền, Phường 5, Quận 3.	Cử nhân	Sư phạm Toán		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Phước Bình	Giáo viên dạy Toán	
144	Nguyễn Thị Thục	27/4/1983	x	Căn hộ A7.16, Chung cư Hausneo, đường 11, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức	Thạc sĩ; Cử nhân	Kế toán; Kế toán doanh nghiệp	Bồi dưỡng kế toán trưởng; Chứng chỉ nghiệp vụ đấu thầu	C - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Nhân viên Kế toán	
145	Trần Thị Lê	30/09/1990	x	40 Đường 9B, KDC Gia Hòa, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Kế toán		B - Anh	B	Trường THCS Phước Bình	Nhân viên kế toán	
146	Nguyễn Thị Thanh Trâm	06/07/1987	x	862 Đường Tinh lộ 43, KP 1, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp		B - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tam Bình	Giáo viên Công nghệ Nông nghiệp	
147	Lê Thị Cẩm Tú	02/5/1997	x	Phước Long, Hòa Tâm, Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		C - Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên dạy Ngữ Văn	
148	Nguyễn Thị Thu Hà	15/09/1996	x	Chung cư Ehome 3, 17 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, Quận Bình Tân.	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B- Anh	B	Trường THCS Tân Phú	Giáo viên dạy Ngữ Văn	
149	Lê Thị Ngọc	08/5/1992	x	2/27/5 đường 13, khu phố 4, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Chứng chỉ Văn thư lưu trữ	chứng nhận TOEIC 540	B	Trường THCS Tân Phú	Nhân viên Văn thư	
150	Châu Thị Tuyết	05/02/1985	x	104 Hồ Văn Tư, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Ngữ văn	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Tăng Nhơn Phú B	Giáo viên dạy Ngữ Văn	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
151	Trần Thị Kiều Loan	22/12/1981	x	A5-F23 chung cư Sen Hồng, Kp. Bình Đường 3, P. An Bình, Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	Thạc sĩ; Kỹ sư (Đại học Sư phạm kỹ thuật)	Lý luận và Phương pháp dạy học; Kỹ thuật công nghiệp	Chứng chỉ NVSP bậc 2	B1-Anh	A	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên Công nghệ Công nghiệp	
152	Hoàng Thị Tinh	08/12/1987	x	21 đường số 4, khu nhà ở Hưng Phú, Tổ 5, Khu phố 1, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Toán - Tin ứng dụng	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	TOEIC 390	Cử nhân	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên dạy Toán	
153	Lương Thị Hoài Linh	05/9/1988	x	80/14C, đường số 38, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức	Cử nhân	Sư phạm Toán học		A2- Anh; Học phần ngoại ngữ	học phần tin học; Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên dạy Toán	
154	Phạm Thị Thùy Dung	01/01/1996	x	30 đường số 6, Phường 26, quận Bình Thạnh.	Cử nhân	Sư phạm Toán học		B1 - Anh	B	Trường THCS Thái Văn Lung	Giáo viên dạy Toán	
155	Hoàng Thị Thu Thảo	21/06/2000	x	Đội 1, Mai Đàn, xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B1- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên dạy Ngữ Văn	
156	Lê Thị Vân	18/03/1982	x	34/1A Đường 168, KP 6, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức.	Thạc sĩ; Cử nhân	Văn học Việt Nam; Ngữ văn	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	HSK3	A	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên dạy Ngữ Văn	Con thương binh
157	Trương Quốc Tuấn	02/02/1987		Tổ 7, Quý Thạnh 2, Bình Quý, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		B - Anh	B	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên dạy Ngữ Văn	
158	Phạm Thị Lan Vi	17/11/1997	x	Thôn Xuân Đoan , xã Phú Xuân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		HSK - 4	Ứng dụng CNTT nâng cao	Trường THCS Trần Quốc Toàn	Giáo viên dạy Tiếng Anh	
159	Lê Thị Thu Hà	25/7/1992	x	H9 đường C4, phường Tân Thới Nhất, Quận 12	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên THCS dạy môn Khoa học tự nhiên	B1- Anh	A	Trường THCS Trần Quốc Toàn 1	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nữ (x)	Chỗ ở hiện nay (để báo tin)	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ khác theo chức danh nghề nghiệp	Ngoại ngữ	Tin học	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Điện ưu tiên
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
160	Lâm Thanh Phụng	26/10/1996	x	Số 233 Trần Phú, Phường 9, Quận 5	Cử nhân	Sư phạm Tin học		B - Anh	Cử nhân	Trường THCS Trần Quốc Toàn I	Giáo viên Tin học	
161	Nguyễn Thanh Ngọc Thảo	12/4/1996	x	Số 279/24 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, quận Phú Nhuận	Kỹ sư	Công nghệ Kỹ thuật môi trường	Chứng nhận Kỹ năng QL chất lượng và kỹ thuật của phòng Thí nghiệm	B1 - Anh	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Trường THCS Trần Quốc Toàn I	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	
162	Nguyễn Văn Tinh	28/05/1994		76 Đường 128, KP 4, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Thạc sĩ khoa học giáo dục chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy Toán	B1- Anh	B	Trường THCS Trường Thạnh	Giáo viên dạy Toán	
163	Nguyễn Văn Tuấn	10/08/1991		162 A1 đường Nội Hóa 1, phường Bình An, thành Phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	Cử nhân	Sư phạm Kỹ thuật Nông nghiệp		B - Anh	A	Trường THCS Trường Thọ	Giáo viên Công nghệ Nông nghiệp	
164	Nguyễn Thị Kiều	10/01/1999	x	2 Đường D3, KP 1, phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Giáo dục chính trị		học phần ngoại ngữ	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trường Thọ	Giáo viên dạy Giáo dục công dân	
165	Trần Thị Kim Nhung	10/08/1995	x	112/10 đường 42, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Chứng chỉ Bồi dưỡng Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	B - Anh	B	Trường THCS Trường Thọ	Giáo viên dạy Khoa học tự nhiên	
166	Tô Ngọc Nhẫn	24/03/1986		16 Đường 442, phường tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức.	Cử nhân Thạc sĩ	Giáo dục học	Chứng chỉ Nghiệp vụ sư phạm	B - Anh	Tin học ứng dụng	Trường THCS Trường Thọ	Giáo viên dạy Thể dục	
167	Trần Ngọc Diệp	02/08/1988	x	13/16A Đường 18, Kp 3, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức.	Cao đẳng	Kế toán	Chứng chỉ Khai báo thuế Chứng chỉ kế toán tổng hợp thực hành		A	Trường THCS Xuân Trường	Nhân viên kế toán	
168	Lê Thị Kim Anh	25/03/1988	x	72B KP Long Thới, phường Lái Thiêu, Thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Trung cấp	Thư viện thiết bị trường học		A2- Anh	Ứng dụng CNTT cơ bản	Trường THCS Trương Văn Ngu	Nhân viên thư viện	

Tổng cộng: 168 thí sinh.

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Đã làm